

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2021/TLST - HNGĐ ngày 09/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Quách Thị Kim T, sinh năm 1984

Bị đơn:* Ông **Lê Hải N, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ 25, phường M, quận S, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Quách Thị Kim T và ông Lê Hải N (Giấy chứng nhận kết hôn số 31, do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đ cấp ngày 28/3/2011 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thị Kim T và ông Lê Hải N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông N xác định vợ chồng có 02 con chung gồm: Lê Quý B, sinh ngày 16/10/2011 và Lê Kim Ni N, sinh ngày 02/9/2016. Thuận tình ly hôn, bà T và ông N thống nhất thoả thuận: Giao con Lê Kim Ni N cho bà Thư trực tiếp nuôi dưỡng còn ông Nam trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Quý B. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông N xác định không có nên không đề cập đến.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000 đồng, bà Quách Thị Kim T và ông Lê Hải N phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà T tự nguyện chịu thay cho ông N 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006602 ngày 09/3/2021.

- Hoàn trả cho bà Quách Thị Kim T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006602 ngày 09/3/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND phường M;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài